

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 932/TTr-UBND

Phú Lộc, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc

Căn cứ Nghị quyết số 1668/UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã Thành phố Cần Thơ năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phú Lộc lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc kính trình Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc, Khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

(Đính kèm Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của UBND xã và dự thảo Nghị quyết của HĐND xã).

Kính trình Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc, Khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Ủy viên UBND xã;
- Lưu VT, NV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Ngân

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Phú Lộc

Trong giai đoạn 2026 - 2030, xã tập trung triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, kêu gọi đầu tư phát triển lĩnh vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ; phát huy tinh thần đoàn kết 3 dân tộc Kinh - Khmer - Hoa; củng cố nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất - tinh thần nhân dân và xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp và thúc đẩy công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn theo hướng phát triển nhanh, bền vững, hoàn thành xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội. Quan tâm kêu gọi xã hội hóa cùng với các nguồn lực từ ngân sách, chăm lo phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ổn định và giữ vững quốc phòng - an ninh, nhất là an ninh nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng, chính quyền hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện tốt chuyển đổi số trên các lĩnh vực; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ. Hệ thống chính trị tiếp tục củng cố, kiện toàn đủ năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ xã khóa I đề ra.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Đến năm 2030, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

2.1. Về kinh tế

- (1) Tổng thu nhập bình quân đầu người 75 triệu đồng.
- (2) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã.
 - Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 7-8%/năm.
 - Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân trên địa bàn hằng năm 6-7%.
- (3) Giá trị sản xuất
 - Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 1.114 tỷ đồng (theo giá so sánh).
 - Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng 800 tỷ đồng (theo giá so sánh).
 - Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ, vận tải 1.470 tỷ đồng (theo giá so sánh).
- (4) Tổng sản lượng lúa 97.527 tấn/năm (trong đó, lúa đặc sản chất lượng cao chiếm 92,9%).
 - Diện tích trồng màu và cây công nghiệp ngắn ngày 5.320 ha, sản lượng

85.120 tấn.

- Tổng đàn gia súc: 43.600 con (trong đó: Đàn heo 35.000 con; tổng đàn trâu 2.200 con; đàn bò 6.400 con); đàn gia cầm 1.400.000 con; sản lượng thủy sản 5.340 tấn.

(5) Củng cố, nâng chất 07 hợp tác xã; phát triển kinh tế tư nhân đến cuối nhiệm kỳ tăng 10% trở lên.

(6) Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt trên 30%/tổng số mô hình ứng dụng. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 30% trong tổng số doanh nghiệp.

2.2. Về văn hoá, xã hội

(7) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2026-2030) giảm bình quân từ 1-1,5%/năm.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 60%; có bằng cấp, chứng chỉ 30% và giải quyết việc làm hằng năm 700 người.

(9) Tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi và duy trì nâng chất trường đạt chuẩn.

- Nhà trẻ 20,43%; Mẫu giáo 95,42%; Tiểu học 99,80%; Trung học cơ sở 99,23%; Trung học phổ thông 75,47%.

- Duy trì và nâng chất các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

(10) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân 95%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 60%; tỷ lệ dân số được quản lý hồ sơ sức khỏe 95%.

(11) Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn 80%; tỷ lệ thu gom rác thải khu vực nông thôn đạt 90%.

(12) Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

2.3. Về quốc phòng, an ninh

(13) Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt chỉ tiêu giao.

(14) Không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; kiểm chế tội phạm và phân đấu hoàn thành chỉ tiêu xây dựng đơn vị hành chính cấp xã “không ma túy”.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Về định hướng chỉ đạo, điều hành, trên cơ sở cụ thể hóa các cơ chế, chính sách để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã. Tập trung chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển sản xuất, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Quan tâm chăm lo cho gia đình chính sách và người có công với cách mạng; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính. Thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức bộ máy nhà nước; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đảm bảo ổn định về an ninh trật tự an toàn xã hội góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế

1. Kinh tế

a) Lĩnh vực thương mại - dịch vụ, xây dựng cơ bản

Tập trung phát triển thương mại dịch vụ; hoàn thành quy hoạch chung của xã; xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào Cụm công nghiệp Phú Lộc; quy hoạch trung tâm phát triển thương mại, khu vui chơi, thể dục thể thao

tại Trung tâm Văn hoá - Thể Thao xã, nâng cao chất lượng hoạt động Ban quản lý chợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa; phát triển cửa hàng tiện ích theo hướng văn minh. Duy trì, nâng cao chất lượng và quy mô các sản phẩm hiện có trên địa bàn.

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng mở rộng, đầu tư mới theo hướng đồng bộ liên kết vùng; trọng tâm đầu tư đường 30/4, huyện lộ 66; tranh thủ thành phố và trung ương nâng cấp mở rộng quốc lộ 61B, mở rộng quốc lộ 1A (hình thành tuyến tránh trung tâm xã Phú Lộc) quản lý đầu tư công hiệu quả, tránh dàn trải, ưu tiên dự án có sức lan tỏa, phục vụ liên vùng; tập trung các nguồn lực vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; Tiếp tục đầu tư kiên cố hóa kênh mương, nạo vét hệ thống thủy lợi theo hướng khép kín từng cánh đồng, có trạm bơm tập trung để tổ chức sản xuất đồng loạt bảo đảm cấp, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng

b) Lĩnh vực nông nghiệp

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; thực hiện hiệu quả đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030”.

Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao trên cơ sở phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương, trọng tâm là tổ chức lại sản xuất, cơ cấu lại mùa vụ, bố trí lại cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ; ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất. Phấn đấu đến 2030 đạt theo cơ cấu: tỷ trọng trồng trọt chiếm 50%, chăn nuôi 33%, thủy sản 9%, nông nghiệp khác 8% (gồm cả dịch vụ nông nghiệp). Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đạt 1.114 tỷ đồng (giá so sánh năm 2020). Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi thủy sản đạt 226 triệu đồng. Diện tích lúa hàng năm là 13.912 ha; sản lượng lúa bình quân đạt 97.527 tấn/năm (Trong đó, lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm 92,9%); sản lượng thủy sản đạt mức 5.340 tấn.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là ở các vùng chuyên canh lúa đặc sản và những sản phẩm tiềm năng của địa phương. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, có sức cạnh tranh tốt; tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, giá trị kinh tế cao, an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường. Chú trọng nhân rộng các mô hình liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp nhằm tổ chức sản xuất theo chuỗi và gia tăng giá trị sản phẩm, ưu tiên chuỗi giá trị lúa - gạo đặc sản (gạo Tài nguyên,...), chuỗi giá trị chăn nuôi trâu, bò thịt, chuỗi giá trị rau - màu, áp dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuẩn VietGAP, có tính bền vững. Phát triển các cánh đồng lớn, các vùng chuyên canh lúa đặc sản, cao sản, màu an toàn, vùng chuyên canh màu kết hợp chăn nuôi gia súc, thủy sản nước ngọt.

Chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó và phòng, chống hạn, mặn, nhằm giảm thiểu thiệt hại, ổn định sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân; sắp xếp, điều chỉnh tổ chức sản xuất phù hợp với quy hoạch, lịch thời vụ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào sản xuất và triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ

sản xuất nông nghiệp. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, đảm bảo an toàn sinh học gắn với bảo vệ môi trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và nâng cao chất lượng con giống; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh.

Phát triển các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh có đủ điều kiện phát triển thành doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về môi trường đầu tư kinh doanh. Tiếp tục quan tâm hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển, tạo sự liên kết trong sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp thăm dò thị trường, quảng bá sản phẩm, thương hiệu thông qua tham gia các buổi triển lãm, hội chợ nhằm kịp thời cung cấp thông tin về thị trường và các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

Tiếp tục nâng cao vai trò, chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực kinh tế tập thể; kịp thời giải thể các tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả. Thường xuyên vận động các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư vốn đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất và mở rộng ngành nghề để tăng sản lượng, chất lượng hàng hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động. Phân đầu duy trì, củng cố, nâng chất 05 Hợp tác xã và 02 Quỹ tín dụng hoạt động ngày càng mang lại chất lượng hiệu quả cao¹

Xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP: Tổ chức rà soát, lựa chọn những sản phẩm đặc trưng, có lợi thế cạnh tranh của xã để tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Tập trung phát triển các sản phẩm có chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn, gắn với nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh. Hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình, hợp tác xã nâng cao năng lực sản xuất, chế biến, đóng gói, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng đào tạo, tập huấn kiến thức quản trị, kỹ năng kinh doanh, quảng bá thương hiệu; kết nối với doanh nghiệp để tham gia chuỗi cung ứng, hệ thống siêu thị, sàn thương mại điện tử. Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm tại hội chợ, triển lãm, hội nghị, góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín và thương hiệu sản phẩm OCOP của xã trên thị trường. Tập trung vận dụng lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác, đổi mới dây chuyền, ứng dụng trang thiết bị hiện đại vào sản xuất, cải tiến quy trình sản xuất, cải tiến mẫu mã, bao bì, phát triển, đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ sản phẩm, phấn đấu đến năm 2030 trên địa bàn toàn xã có từ 15-20 sản phẩm OCOP được chứng nhận đạt 03 sao trở lên.

c) Lĩnh vực khoa học – công nghệ

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương phấn đấu xã Phú Lộc là đơn vị đi đầu trong ứng dụng chuyển đổi số vào giáo dục, y tế, văn hóa thông tin; triển khai dữ liệu số về hộ nghèo,

¹ Năm 2026 củng cố, nâng chất HTX Thành Đạt; năm 2027 củng cố nâng chất HTX Thạnh Trị và HTX Bào Cát; năm 2028 củng cố, nâng chất HTX Công Điền và Quỹ tín dụng Châu Hưng; năm 2029 củng cố, nâng chất Quỹ tín dụng Phú Lộc và giải thể HTX Rau Mầu Phú Thành - thành lập mới ở nơi có điều kiện).

dân cư, học sinh, y tế dự phòng,...

2. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới nâng cao

Huy động mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng chủ động nguồn vốn ngân sách và tranh thủ đầu tư của thành phố để phân kỳ đầu tư; đồng thời phát huy phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm theo hướng nhà nước đầu tư vốn, nhân dân góp vốn hoặc hình thức tương ứng giá trị đầu tư khác; thực hiện khuyến khích các thành phần kinh tế, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng nông thôn; nâng cao ý thức, kỹ năng giám sát chất lượng các dự án phát triển kết cấu hạ tầng của người dân, góp phần nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

Chú trọng công tác quy hoạch đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn, trọng tâm là đầu tư, nâng cấp mở rộng hạ tầng (công viên, cây xanh, hệ thống thoát nước...), phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cao ý thức người dân trong bảo quản, sử dụng các công trình giao thông, thủy lợi theo phân cấp quản lý. Thực hiện tốt công tác giải tỏa, đền bù, bàn giao mặt bằng để triển khai thi công các công trình xây dựng triển khai trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi cho giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện tốt chức năng giám sát nhằm phòng, chống tiêu cực, lãng phí và đảm bảo chất lượng công trình.

Tăng cường chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền gắn với đẩy mạnh công tác triển khai, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết các cấp về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia sâu rộng trong nội bộ và nhân dân; tiếp tục phát huy tốt vai trò của Ban chỉ đạo Các chương trình mục tiêu Quốc gia; kết hợp linh hoạt các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình lồng ghép để xây dựng hạ tầng nông thôn mới. Thường xuyên khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng nông thôn mới gắn với phát huy tối đa nội lực trong nhân dân thực hiện các tiêu chí xây dựng hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao.

3. Quản lý ngân sách hiệu quả; tăng trưởng tín dụng bền vững

a) Về thu - chi ngân sách

Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu đảm bảo theo Luật ngân sách, phấn đấu thu ngân sách hàng năm tăng trưởng 7-8%/năm, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ đạt 18 tỷ đồng. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước; tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách chặt chẽ trong phạm vi dự toán.

b) Về tín dụng

Quan tâm tạo điều kiện giúp các phòng giao dịch, chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân hoạt động ổn định trên địa bàn; đồng thời định hướng đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030. Thực hiện tốt các giải pháp bảo đảm chất lượng tín dụng, an toàn hệ thống, thúc đẩy tăng trưởng dư nợ cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, ưu tiên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và quản lý tốt các nguồn vốn ủy thác.

4. Công tác quy hoạch, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

a) Công tác quy hoạch

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý

quy hoạch đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, gắn kết giữa các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và môi trường. Chủ động huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Công tác quản lý đất đai, môi trường

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, đất đai trọng tâm là thường xuyên rà soát thực hiện theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; quan tâm công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thực hiện tốt công tác quản lý về đất đai, quản lý đất công, đất trồng lúa trên địa bàn. Thường xuyên tuyên truyền, vận động nâng cao tinh thần trách nhiệm ý thức tự giác bảo vệ môi trường trong nhân dân; thực hiện tốt công tác xử lý, thu gom rác thải trên địa bàn xã. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn phân đầu đạt trên 80%. Theo dõi và kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện công tác đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ tài nguyên và cải thiện môi trường sinh thái; sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên đất và bảo vệ nguồn nước ngầm; phát huy tốt vai trò của chính quyền địa phương và nhân dân trong công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; kịp thời xử lý tình trạng lấn chiếm đất công, việc sử dụng đất không đúng theo quy hoạch và khai thác đất, nước ngầm trái phép. Hoàn thành công tác lập quy hoạch và công bố quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm, giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Tăng cường công tác kiểm kê, thống kê đất đai theo định kỳ, thực hiện tốt quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả báo cáo đánh giá tác động môi trường hàng năm, bảo đảm các quy hoạch, kế hoạch, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ môi trường ở những khu tập trung đông dân cư trong sản xuất, kinh doanh, hạn chế ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, phát triển bền vững hệ sinh thái. Phân đầu tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn trên 80%; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh là 100%.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; tạo điều kiện tốt cho hoạt động thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn phát huy hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức chung của cộng đồng trong công tác phòng tránh thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Thường xuyên kiểm tra và kịp thời gia cố thủy lợi, phòng, chống ngập úng, hạn mặn, bảo vệ sản xuất.

5. Văn hóa - Xã hội

a) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

Tập trung thực hiện đồng bộ phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng "Chuẩn hóa, hiện đại, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế". Tập trung giáo dục kỹ năng sống, khởi nghiệp, giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa địa phương; quan tâm phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa; phân đầu có thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; nâng cao chất lượng đội ngũ ngành

giáo dục, tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm đạo đức nhà giáo; Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để mỗi người dân và toàn xã hội có trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi về giáo dục; tạo điều kiện cho mọi người tham gia đóng góp, xây dựng cộng đồng trách nhiệm và hưởng thụ nền giáo dục tiên tiến. Phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập, nhất là cấp học mầm non. Tiếp tục phát triển các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài; huy động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia các hoạt động xã hội hóa giáo dục, xây dựng mô hình học tập suốt đời.

b) Lĩnh vực Y tế

Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Củng cố Trạm y tế xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý y tế, triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, tăng cường kết nối với hệ thống y tế tuyến trên; Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế, từng bước chuẩn hóa về trình độ và năng lực. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, duy trì các hoạt động phòng chống HIV/AIDS, sốt xuất huyết, tay chân miệng; thực hiện các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe tâm thần tại cộng đồng.

c) Lao động – việc làm và an sinh xã hội

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề gắn với giải quyết việc làm; Rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn, khuyến khích dạy nghề tư nhân tham gia đào tạo; Xác định danh mục nghề trọng điểm, phù hợp nhu cầu thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động; Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, gắn với thực hành và yêu cầu của doanh nghiệp; Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên nghề có chuyên môn, kỹ năng thực hành và kinh nghiệm thực tế; Thực hiện chính sách hỗ trợ học nghề cho thanh niên, người nghèo, đối tượng chính sách; tạo điều kiện cho người lao động sau khi đi nước ngoài về tiếp tục học nghề, nâng cao tay nghề. Tổ chức ngày hội việc làm, tư vấn hướng nghiệp tại trường học; công khai thông tin về ngành nghề, cơ sở đào tạo uy tín. phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2025 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo 60% (trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 30%), giải quyết việc làm hàng năm 700 người.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, quan tâm kịp thời công tác đền ơn đáp nghĩa. Giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chăm lo đời sống vật chất,... lồng ghép thực hiện có hiệu quả các mô hình giảm nghèo, cận nghèo, đặc biệt quan tâm gia đình chính sách nghèo, đồng bào dân tộc. Tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện các chính sách, vận động, hướng dẫn nhân dân sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo bền vững. Hàng năm, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2025-2030) giảm bình quân từ 1-1,5%/năm.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật về BHYT, từng bước đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân 95%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 60%; tỷ lệ dân số được quản lý hồ sơ sức khỏe 95%.

d) Văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các ngày lễ, tết truyền thống, ngày kỷ niệm và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương. Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI. Phát huy các thiết chế văn hóa cơ sở và đẩy mạnh xã hội hóa các phong trào văn hóa, văn nghệ, đờn ca tài tử, luyện tập và thi đấu thể thao.

đ) Công tác dân tộc và tôn giáo

Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cho các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số cùng với các chính sách an sinh xã hội giúp đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

6. Cải cách hành chính, thanh tra, tư pháp, nội vụ

a) Công tác cải cách hành chính

Xây dựng, phát triển chính quyền số, tập trung thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong văn bản điện tử, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng...; kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả, thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí. Tiếp tục nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công, đảm bảo việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính cho người dân và doanh nghiệp kịp thời, đúng quy định.

b) Công tác Thanh tra

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tiêu cực như: công khai minh bạch, dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập; chuyển đổi vị trí công tác các chức danh theo quy định.

c) Công tác tư pháp

Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Cũng cố kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của tổ hòa giải cơ sở, hạn chế thấp nhất đơn tồn đọng kéo dài, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại vượt cấp.

d) Công tác nội vụ

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ từng chức danh; chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, đặc

biệt là kỹ năng số, quản lý nhà nước, kỹ năng giao tiếp hành chính và xử lý tình huống; tăng cường công tác đánh giá cán bộ theo kết quả thực hiện nhiệm vụ; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và kỷ luật.

7. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

a) Quốc phòng, an ninh

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao; Thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chính sách hậu phương Quân đội, phong trào đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn; kiện toàn, bổ sung biên chế lực lượng dự bị động viên, xây dựng Lực lượng dân quân tự vệ; tổ chức huấn luyện, diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ - cứu nạn, kịp thời khắc phục hậu quả khi có tình huống thiên tai xảy ra.

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Kết luận, Chỉ thị của Bộ, Chính trị, Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới². Thực hiện nghiêm túc các cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, nhất là các loại tội phạm có tổ chức, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, tội phạm công nghệ cao, ma túy, các loại tệ nạn xã hội. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tăng cường các giải pháp kiểm chế tai nạn giao thông nhằm kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp nắm chắc tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; kiểm chế tội phạm, phấn đấu hoàn thành tiêu chí xây dựng đơn vị hành chính cấp xã “không ma túy trong nhiệm kỳ 2025 - 2030. Huy động mọi nguồn vốn của địa phương và các nguồn tài trợ hợp pháp khác để hỗ trợ kinh phí cho công tác xây dựng xã không ma túy.

b) Đối ngoại

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 20/8/2025 của UBND thành phố Cần Thơ triển khai Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ đảng viên và nhân dân. Tăng cường tranh thủ nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài địa phương, gắn công tác đối ngoại với phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh.

² Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 48/CT-TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị 46/CT-TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị 36-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Chương trình phối hợp số 07/CTrPH-BCA-MTTW ngày 17/10/2023 giữa Bộ công an với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới” giai đoạn 2023-2033

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

-

Nguyễn Văn Ngàn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

XÃ PHÚ LỘC

Số: /NQ-HĐND

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Lộc, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ LỘC

KHÓA I, KỲ HỌP THỨ TƯ (KỲ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM 2025)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Cần Thơ năm 2025.

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .../.../2025 của UBND xã Phú Lộc về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp và thúc đẩy công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn theo hướng phát triển nhanh, bền vững, hoàn thành xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội. Quan tâm kêu gọi xã hội hóa cùng với các nguồn lực từ ngân sách, chăm lo phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ổn định và giữ vững quốc phòng - an ninh, nhất là an ninh nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng, chính quyền hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện tốt chuyển đổi số trên các lĩnh vực; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ. Hệ thống chính trị tiếp tục củng cố, kiện toàn đủ năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ xã khóa I đề ra.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu về kinh tế

- (1) Tổng thu nhập bình quân đầu người 75 triệu đồng.
- (2) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã.
 - Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 7-8%/năm.
 - Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân trên địa bàn hằng năm 6-7%.
- (3) Giá trị sản xuất

- Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 1.114 tỷ đồng (theo giá so sánh).

- Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng 800 tỷ đồng (theo giá so sánh).

- Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ, vận tải 1.470 tỷ đồng (theo giá so sánh).

(4) Tổng sản lượng lúa 97.527 tấn/năm (trong đó, lúa đặc sản chất lượng cao chiếm 92,9%).

- Diện tích trồng màu và cây công nghiệp ngắn ngày 5.320 ha, sản lượng 85.120 tấn.

- Tổng đàn gia súc: 43.600 con (trong đó: Đàn heo 35.000 con; tổng đàn trâu 2.200 con; đàn bò 6.400 con); đàn gia cầm 1.400.000 con; sản lượng thủy sản 5.340 tấn.

(5) Củng cố, nâng chất 07 hợp tác xã; phát triển kinh tế tư nhân đến cuối nhiệm kỳ tăng 10% trở lên.

(6) Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt trên 30%/tổng số mô hình ứng dụng. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 30% trong tổng số doanh nghiệp.

b) Chỉ tiêu về văn hoá, xã hội

(7) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2026-2030) giảm bình quân từ 1-1,5%/năm.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 60%; có bằng cấp, chứng chỉ 30% và giải quyết việc làm hằng năm 700 người.

(9) Tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi và duy trì nâng chất trường đạt chuẩn.

- Nhà trẻ 20,43%; Mẫu giáo 95,42%; Tiểu học 99,80%; Trung học cơ sở 99,23%; Trung học phổ thông 75,47%.

- Duy trì và nâng chất các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

(10) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân 95%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 60%; tỷ lệ dân số được quản lý hồ sơ sức khỏe 95%.

(11) Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn 80%; tỷ lệ thu gom rác thải khu vực nông thôn đạt 90%.

(12) Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

c) Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(13) Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt chỉ tiêu giao.

(14) Không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; kiểm chế tội phạm và phân đấu hoàn thành chỉ tiêu xây dựng đơn vị hành chính cấp xã “không ma túy”.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030

1. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; thực hiện hiệu quả đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030”. Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao trên cơ sở phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là ở các vùng chuyên canh lúa đặc sản và những sản phẩm tiềm năng của địa phương. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, có sức cạnh tranh tốt; tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, giá trị kinh tế cao, an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi

trường. Chủ động công tác phòng, chống hạn, xâm nhập mặn, lũ lụt, giảm nhẹ thiên tai. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; Tiếp tục nâng cao vai trò, chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực kinh tế tập thể; kịp thời giải thể các tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả. Thường xuyên vận động các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư vốn đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất và mở rộng ngành nghề để tăng sản lượng, chất lượng hàng hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tập trung vận dụng lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác, đổi mới dây chuyền, ứng dụng trang thiết bị hiện đại vào sản xuất, cải tiến quy trình sản xuất, cải tiến mẫu mã, bao bì, phát triển, đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ sản phẩm. Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm tại hội chợ, triển lãm, hội nghị, góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín và thương hiệu sản phẩm OCOP của xã trên thị trường.

Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương phấn đấu xã Phú Lộc là đơn vị đi đầu trong ứng dụng chuyển đổi số vào giáo dục, y tế, văn hóa thông tin; triển khai dữ liệu số về hộ nghèo, dân cư, học sinh, y tế dự phòng,...

2. Tập trung phát triển thương mại dịch vụ; hoàn thành quy hoạch chung của xã; xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào Cụm công nghiệp Phú Lộc; quy hoạch trung tâm phát triển thương mại, khu vui chơi, thể dục thể thao tại Trung tâm Văn hoá - Thể Thao xã, nâng cao chất lượng hoạt động Ban quản lý chợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa; phát triển cửa hàng tiện ích theo hướng văn minh. Duy trì, nâng cao chất lượng và quy mô các sản phẩm hiện có trên địa bàn. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng mở rộng, đầu tư mới theo hướng đồng bộ liên kết vùng; trọng tâm đầu tư đường 30/4, huyện lộ 66; tranh thủ thành phố và trung ương nâng cấp mở rộng quốc lộ 61B, mở rộng quốc lộ 1A (hình thành tuyến tránh trung tâm xã Phú Lộc) quản lý đầu tư công hiệu quả, tránh dàn trải, ưu tiên dự án có sức lan toả, phục vụ liên vùng; tập trung các nguồn lực vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; Tiếp tục đầu tư kiên cố hóa kênh mương, nạo vét hệ thống thủy lợi theo hướng khép kín từng cánh đồng, có trạm bơm tập trung để tổ chức sản xuất đồng loạt bảo đảm cấp, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng.

3. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, đất đai trọng tâm là thường xuyên rà soát thực hiện theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; quan tâm công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thực hiện tốt công tác quản lý về đất đai, quản lý đất công, đất trồng lúa trên địa bàn. Thường xuyên tuyên truyền, vận động nâng cao tinh thần trách nhiệm ý thức tự giác bảo vệ môi trường trong nhân dân; thực hiện tốt công tác xử lý, thu gom rác thải trên địa bàn xã.

4. Tập trung rà soát và tăng cường các giải pháp thu ngân sách; chi ngân sách đảm bảo đúng quy định. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước; tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách chặt chẽ trong phạm vi dự toán. Chủ động phương án tiếp nhận, quản lý và thực hiện các công trình, dự án đầu tư công giai

đoạn 2026 - 2030. Các tổ chức tín dụng giải ngân kịp thời các nguồn vốn vay theo kế hoạch, tăng cường công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, xử lý nợ rủi ro đúng quy định.

5. Tập trung thực hiện đồng bộ phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng "Chuẩn hóa, hiện đại, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế". Tập trung giáo dục kỹ năng sống, khởi nghiệp, giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa địa phương; quan tâm phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Củng cố Trạm y tế xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia. Thực hiện chính sách hỗ trợ học nghề cho thanh niên, người nghèo, đối tượng chính sách; tạo điều kiện cho người lao động sau khi đi nước ngoài về tiếp tục học nghề, nâng cao tay nghề. Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cho các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ từng chức danh; chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo; Tổ chức tốt các Lễ hội của đồng bào dân tộc Khmer, các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

6. Nâng cao hoạt động tư pháp trong quản lý nhà nước; Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở. Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là triển khai có hiệu quả chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đảm bảo việc tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan đến người dân và doanh nghiệp liên tục, kịp thời, phân đầu không có hồ sơ trễ hẹn trực tuyến và trên hệ thống.

7. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nắm chắc tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn không để hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự; kiểm chế tội phạm, phân đầu hoàn thành tiêu chí xây dựng đơn vị hành chính cấp xã "không ma túy trong nhiệm kỳ 2026 - 2030. Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ đảng viên và nhân dân. Tăng cường tranh thủ nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài địa phương, gắn công tác đối ngoại với phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành xã triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo chức năng nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc khóa I, kỳ họp thứ Tư (kỳ họp Thường lệ cuối năm 2025) thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND TP Cần Thơ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Ủy viên UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu và tổ đại biểu HĐND xã;
- Cơ quan đơn vị có liên quan;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Lê Thanh Chúc